

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 8 - 2020
V/V: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Như

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị H1

Bà Ngô Thị Thanh Xuyên

Thư ký phiên tòa: Bà Bằng Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên:
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm Vụ án Hôn nhân Và gia đình thụ lý số: 65/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 Về Việc “*Tranh chấp Về ly hôn*” theo Quyết định đưa Vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Mạnh H – sinh năm 1981/ có mặt.

Bị đơn: Chị Vũ Thanh H1 – sinh năm 1982/ có mặt.

Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố 4A, phường Phố Cò, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai Và trong quá trình giải quyết, xét xử Vụ án nguyên đơn là anh Nguyễn Mạnh H trình bày: Anh H Và chị Vũ Thanh H1 kết hôn Với nhau năm 2007, có được tìm hiểu Và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hương, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Từ khi kết hôn đến nay, anh H Và chị H1 đã có 02 con chung. Về nguyên nhân xin ly hôn theo anh H thì trong quá trình chung sống do bất đồng quan điểm sống, khác biệt Về cách sống, tính tình không hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, Vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Tại phiên tòa hôm nay anh xác định tình cảm Vợ chồng đã hết,

không thể hàn gắn đoàn tụ Vợ chồng được nữa nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn Với chị H1.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Vũ Phương V, sinh ngày 03/11/2008 Và Nguyễn Vũ Phương Thảo, sinh ngày 06/5/2015. Khi ly hôn, anh Nguyễn Mạnh H nhận nuôi con Nguyễn Vũ Phương V, nếu cháu V muốn ở Với mẹ thì anh H nhận nuôi con Nguyễn Vũ Phương Thảo. Không bên nào pH cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Bản thân anh là Bác sĩ, có Việc làm Và thu nhập ổn định, đủ các điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung: Anh H, chị H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai Và trong quá trình giải quyết Vụ án, bị đơn là chị Vũ Thanh H1 trình bày: Chị Và anh Nguyễn Mạnh H kết hôn năm 2007, hôn nhân là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hương, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Trong thời gian chung sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, Vợ chồng khác biệt quan điểm sống. Nay xác định tình cảm không còn, Về yêu cầu ly hôn của anh H, chị H1 nhất trí ly hôn.

Về con chung, có 02 con chung là Nguyễn Vũ Phương V, sinh ngày 03/11/2008 Và Nguyễn Vũ Phương Thảo, sinh ngày 06/5/2015. Khi ly hôn, chị H1 nhận nuôi cả cháu V Và cháu Thảo để không làm đảo lộn môi trường sống Và học tập của hai cháu, không yêu cầu anh H pH cấp dưỡng nuôi con. Bản thân chị đang là kế toán tại bệnh Viện C Thái Nguyên, có nhà ở Và thu nhập ổn định, đủ các điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung: Anh H, chị H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ Vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Và căn cứ Vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Mạnh H khởi kiện xin ly hôn Với bị đơn là chị Vũ Thanh H1. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố 4A, phường Phố Cò, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, đây là tranh chấp Về hôn nhân Và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh H Và chị Vũ Thanh H1 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hương, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu, hôn nhân là do tự nguyện, Vì Vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn Vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo anh H, chị H1 là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, Vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Trong quá trình giải quyết, hòa giải tại Tòa án Và tại phiên tòa hôm nay cả hai bên đều xác định tình cảm Vợ chồng không còn, không thể hàn gắn Và nhất trí thuận tình ly hôn. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Vào Điều 55 Luật hôn nhân Và gia đình cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Mạnh H Và chị Vũ Thanh H1.

[3] Về con chung: Anh H Và chị H1 có 02 con chung là Nguyễn Vũ Phương V, sinh ngày 03/11/2008 Và Nguyễn Vũ Phương Thảo, sinh ngày 06/5/2015. Cả hai bên đều có nguyện Vọng nuôi con Và cả hai đều có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, có đủ các điều kiện để nuôi con, anh H là Bác sĩ, chị H1 là kế toán bệnh Viện C. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện Vọng của hai bên là quyền Và nghĩa Vụ chính đáng đối Với các con. Tuy nhiên, cháu Nguyễn Vũ Phương V, sinh ngày 03/11/2008 có nguyện Vọng nếu bố mẹ ly hôn cháu xin được ở Với mẹ, còn cháu Nguyễn Vũ Phương Thảo mới 5 tuổi là con gái rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Hiện tại cháu V Và cháu Thảo đang sống, học tập cùng chị H1 nên chấp nhận nguyện Vọng của chị H1 Và cháu V, giao cháu V Và cháu Thảo cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng để không làm đảo lộn môi trường sống Và học tập của hai cháu. Việc cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu giải quyết trong Vụ án này nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, Về nợ chung hai bên đương sự xác định không có.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh H pH chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39, 147, Điều 227, 228, 235, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân Và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý Và sử dụng án phí Và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ Vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Mạnh H Và chị Vũ Thanh H1.

[2]. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Vũ Phương V, sinh ngày 03/11/2008 Và cháu Nguyễn Vũ Phương Thảo, sinh ngày 06/5/2015 cho chị Vũ Thanh H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Mạnh H có quyền đi lại thăm nom Và chăm sóc con chung, không ai được phép ngăn cản quyền gặp gỡ Và chăm sóc con chung.

Việc cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu giải quyết trong Vụ án này nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Hai bên đều xác định không có.

[5]. Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh H pH chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, được trừ Vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, biên lai thu số 0007960 ngày 10 tháng 6 năm 2020.

[6]. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bên đương sự (nguyên đơn, bị đơn) biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 Và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND TPSC;
- Chi cục THADSTPSC;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Hương- Phổ Yên;
- Lưu hồ sơ Vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Hữu Nường